

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 13 - NQ/TU

Hưng Yên, ngày 08 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI MỘT

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX

**Về Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa,
di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**I- TÌNH HÌNH CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI
SẢN VĂN HÓA, DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

1- Kết quả đạt được

Nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, Hưng Yên có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng. Toàn tỉnh hiện có 1.802 di tích, trong đó, 03 di tích, khu di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; 172 di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia, 257 di tích, cụm di tích xếp hạng cấp tỉnh; 05 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia; 500 lễ hội, 147 làng nghề truyền thống, 243 đơn vị ca dao, tục ngữ, hò, vè, ngụ ngôn, truyện cổ tích, hát ru, văn tế; hát trống quân và Lễ hội đền Tả Thanh Am là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 19 nghệ nhân được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Trong những năm qua, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử của tỉnh gắn với phát triển du lịch được các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh quan tâm thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp các di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Đề án tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện tu bổ, chống xuống cấp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho 105 di tích (74 di tích quốc gia, 31 di tích cấp tỉnh). Đầu tư phục hồi, xây dựng một số di tích trọng điểm của tỉnh: Đền Lạc Long Quân, Đền Hoàng Hoa Thám, Đền Triệu Việt Vương, Nhà lưu niệm

Trung tướng Nguyễn Bình, Nhà lưu niệm Nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Thị Khang, Đền thờ Nguyễn Trung Ngạn. Nhiều địa phương đã huy động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để tu bổ, chống xuống cấp các di tích trên địa bàn.

Thực hiện có hiệu quả công tác nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh đối với Lễ hội Đa Hòa - Dạ Trạch, Lễ hội đền An Xá (Đậu An), Lễ hội đình Quan Xuyên, Lễ hội cầu mưa chùa Thái Lạc, Làng nghề hương xạ Cao Thôn, đúc đồng Lộng Thượng, chạm bạc Huệ Lai... Tổ chức nhiều chương trình biểu diễn, nhiều lớp truyền dạy nghệ thuật hát ca trù, hát trống quân cho hạt nhân văn nghệ cơ sở; tham gia các hội thi, hội diễn do Trung ương tổ chức và đạt nhiều thành tích cao.

Công tác tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa, di tích lịch sử của tỉnh được triển khai bằng nhiều hình thức như: xuất bản ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp, quảng bá qua mạng xã hội, sản xuất phim, tham gia hội chợ, triển lãm tại các địa phương... Một số di tích đã trở thành điểm đến quen thuộc đối với du khách thập phương như: Khu di tích Phố Hiến; Khu di tích Đa Hòa - Dạ Trạch; Di tích đền An Xá (Đậu An); Di tích đền Phù Ủng; Di tích chùa Nôm, làng Nôm... Tốc độ phát triển du lịch của tỉnh đạt 10-15%/năm; khách du lịch đến Hưng Yên ngày càng tăng: năm 2015 đón trên 640.000 lượt khách, năm 2019 đón trên 1 triệu lượt khách.

2- Hạn chế và nguyên nhân

2.1- Hạn chế

Nhiều quy hoạch, dự án bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa chậm triển khai. Nhiều di tích xuống cấp chưa được quan tâm đầu tư tu bổ, chống xuống cấp có nguy cơ bị hủy hoại. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa được quan tâm đúng mức, nhiều di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị thất truyền. Còn tình trạng người dân lấn chiếm, xâm phạm, tự ý xây dựng trên khu vực bảo vệ, phá hoại cảnh quan tại một số di tích và tình trạng lợi dụng di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích để thu lợi, làm và thay đổi giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Hoạt động xúc tiến du lịch tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu di sản văn hóa chưa thường xuyên. Hiệu quả hợp tác, liên kết phát triển du lịch giữa Hưng Yên với các tỉnh chưa cao. Tiềm năng, giá trị của các di tích lịch sử, di sản văn hóa của tỉnh chưa được khai thác tối ưu, trở thành các điểm đến hấp dẫn đối với du khách.

2.2- Nguyên nhân của hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm thỏa đáng đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử; còn coi việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử là của riêng ngành Văn hóa, Thể

thao và Du lịch. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch còn lúng túng, thiếu chặt chẽ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của Trung ương, của tỉnh chưa được chú trọng; hình thức truyền thông chưa phong phú và chưa thường xuyên; ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc thực hiện các quy định về bảo tồn di sản văn hóa chưa cao.

Nguồn kinh phí nhà nước đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, tôn tạo di tích, phát triển du lịch còn hạn chế; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng yêu cầu; chưa có chính sách hỗ trợ cho các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân tham gia bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể và những người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích; chưa có cơ chế khuyến khích phát triển du lịch.

Đội ngũ làm công tác quản lý di sản văn hóa còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao làm ảnh hưởng đến chất lượng bảo tồn và tôn tạo di tích, thậm chí làm sai lệch, biến dạng tính nguyên gốc của di tích; nhân lực ngành du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1- Di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa là tài sản quý giá không thể thay thế, không thể tái sinh, nhưng lại rất dễ bị biến dạng và tổn thương trước tác động của các nhân tố tự nhiên và con người. Do đó, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của sự nghiệp phát triển văn hóa, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

2- Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững. Khai thác tối đa các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử để phát triển thành những sản phẩm du lịch đặc trưng, đa dạng, hấp dẫn, độc đáo nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của du lịch Hưng Yên.

3- Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử phải được coi trọng tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Di sản văn hóa, di tích lịch sử là một nguồn lực phát triển.

4- Dành nguồn kinh phí thỏa đáng cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử; khuyến khích xã hội hóa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch.

III- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, truyền thống lịch sử, con người Hưng Yên hiện đại, vì sự phát triển bền vững; quan tâm đầu tư các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu, tạo thành sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, thu hút khách du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân; giáo dục truyền thống yêu nước, làm phong phú kho tàng di sản văn hóa, lịch sử dân tộc. Xây dựng Hưng Yên trở thành “Một trung tâm di sản văn hóa đặc sắc tại khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước - một điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn”.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1- Mục tiêu đến năm 2025

- Lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Cụm di tích Đa Hòa - Dạ Trạch; 05 di tích quốc gia; 30 di tích cấp tỉnh.
- Lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia đối với 02 hiện vật.
- Phân đầu cơ bản hoàn thành khôi phục đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch.
- Phân đầu tôn tạo, chống xuống cấp trên 100 di tích xếp hạng quốc gia, xếp hạng cấp tỉnh từ nguồn ngân sách các cấp và huy động từ nguồn xã hội hóa theo mức độ xuống cấp của di tích.
- Phân đầu 100% di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh được kiểm kê khoa học; 05 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh được ghi vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.
- Phân đầu 100% di tích đã được xếp hạng được quản lý, bảo vệ thường xuyên.
- Phân đầu đón 2,5 - 3,5 triệu lượt khách tham quan du lịch, trong đó 40-45 nghìn lượt khách quốc tế; phát triển số lượng cơ sở lưu trú đạt 9.450 - 10.000 buồng, trong đó tỷ lệ buồng đạt chất lượng 3 sao trở lên chiếm 20%.

2.2- Định hướng đến năm 2030

- Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp khoảng 150 di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động xã hội hóa.
- Tiếp tục lựa chọn các di sản văn hóa phi vật thể, di tích lịch sử văn hóa, hiện vật tiêu biểu, đủ điều kiện để lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, xếp hạng di tích, công nhận bảo vật quốc gia.
- Tổ chức thăm dò, khai quật khảo cổ học tại di tích chùa Hương Lãng (huyện Văn Lâm), trên cơ sở đó phục dựng lại di tích theo nguyên bản thời Lý, tạo thành điểm nhấn văn hóa, sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch.

- Phân đầu hoàn thành phục dựng đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch; quy hoạch Khu di tích Chủ Động Tử - Tiên Dung; quy hoạch bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị khu vực làng Nôm; quy hoạch khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, khu di tích đền Phù Ủng, di tích quốc gia đặc biệt đền An Xá (Đậu An).

- Phân đầu xây dựng Khu du lịch Phố Hiến (thành phố Hưng Yên) trở thành Khu du lịch quốc gia.

- Phân đầu đón 4,5 - 5,5 triệu lượt khách tham quan du lịch, trong đó có 60 - 70 nghìn lượt khách quốc tế; phát triển số lượng cơ sở lưu trú đạt 15.400 - 16.000 buồng, trong đó tỷ lệ buồng đạt chất lượng 3 sao trở lên chiếm 30%.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA, DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1- Nâng cao nhận thức của người dân tham gia bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa, di tích lịch sử

Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội về vị trí, vai trò của di sản văn hóa, di tích lịch sử trong phát triển bền vững.

Các cấp ủy đảng, chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Luật Di sản văn hóa, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ, các bộ, ngành và của tỉnh về lĩnh vực văn hóa nói chung và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử nói riêng bằng các hình thức truyền thông phù hợp.

Tích cực vận động nhân dân tham gia công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử thông qua các hoạt động lễ hội hoặc sinh hoạt tín ngưỡng tại di tích. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa, giữ gìn giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống tại các điểm tham quan, du lịch để tuyên truyền đến du khách.

Xây dựng chương trình giáo dục ngoại khoá cho học sinh, sinh viên gắn với việc tham quan, tìm hiểu các di tích trên địa bàn tỉnh, giúp cho học sinh, sinh viên hiểu rõ lịch sử, văn hoá của địa phương, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử cho thế hệ trẻ. Thường xuyên phát động các cuộc thi tìm hiểu về các nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử gắn với từng giai đoạn lịch sử phát triển của tỉnh Hưng Yên và về vai trò của các di tích đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và kiện toàn bộ máy quản lý di sản văn hóa, di tích lịch sử

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý di sản văn hóa, di tích lịch sử; quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh để phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý di sản văn hóa, di tích lịch sử từ tỉnh đến cơ sở theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và phát huy giá trị di tích có tâm huyết, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về di sản văn hóa, di tích lịch sử cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin. Ban quản lý di tích cơ sở, người trực tiếp trông nom, bảo vệ di tích, di sản cần được trang bị những kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, các hình thức bảo vệ, chống vi phạm di tích, những nguyên tắc tu bổ, tôn tạo di tích để chủ động giám sát và phát hiện kịp thời tình trạng tu bổ, tôn tạo sai lệch kết cấu, kiến trúc của di tích, di sản và áp dụng trong thực tiễn quản lý, bảo vệ.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, di sản nhằm phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại di tích, lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái với truyền thống văn hóa. Đưa hoạt động kinh doanh dịch vụ tại các điểm di tích, di sản vào kỷ cương, nề nếp; không để xảy ra tình trạng mất cắp di vật, cổ vật, đồ thờ tự tại các di tích. Các lễ hội gắn với di tích, di sản phải bảo đảm các điều kiện bảo vệ an toàn, phòng, chống cháy nổ, không xâm hại di tích, di sản.

Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích, di sản nhất là các di tích, di sản đã được xếp hạng. Chấn chỉnh tình trạng buông lỏng quản lý ở địa phương, khắc phục tình trạng lấn chiếm, xâm hại di tích, di sản. Đối với các di tích, di sản bị lấn chiếm đất đai, ủy ban nhân dân cấp huyện có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết thu hồi đất trả về cho khu di tích, di sản. Quy hoạch đất đai phải tiến hành đồng thời với quy hoạch đất của các di tích để tạo điều kiện thuận lợi trong việc lập hồ sơ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích, cắm mốc giới di tích.

Xây dựng chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp đối với những người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích, nhất là đối với những di tích, cụm di tích xếp hạng quốc gia, xếp hạng cấp tỉnh, nhằm động viên, khuyến khích họ tham gia tích cực, tự giác và có trách nhiệm cao trong việc bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích. Đồng thời, cần xây dựng những nội dung ràng buộc chặt chẽ, gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho Ban quản lý di tích cơ sở và những người trực tiếp trông coi di tích.

3- Triển khai lập quy hoạch, bố trí nguồn lực thực hiện tu bổ, tôn tạo di sản văn hóa, di tích lịch sử

Tiếp tục rà soát, kiểm kê hệ thống di tích lịch sử văn hóa của tỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Tổ chức các hội thảo khoa học, nghiên cứu chuyên sâu các di tích, địa danh lịch sử có giá trị tiêu biểu, trên cơ sở đó lựa chọn những di tích có đủ điều kiện đề nghị xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh. Tổ chức lập quy hoạch hệ thống di tích lịch sử văn hóa để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh; triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với các di tích quốc gia đặc biệt, cụm, khu di tích có giá trị tiêu biểu đã được xếp hạng để có cơ sở lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích.

Bố trí nguồn ngân sách các cấp tương xứng với sự phát triển kinh tế của tỉnh, đồng thời xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích tiêu biểu của tỉnh trở thành những di sản có chất lượng cao về khoa học bảo tồn và môi trường văn hóa, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế du lịch. Thực hiện đúng tiến độ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của nhà nước đầu tư và huy động xã hội hóa cho việc tu bổ, tôn tạo di tích. Tập trung huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện các dự án: Mở rộng khuôn viên đền Mẫu, đền Trần, đền Bà chúa Kho; phục dựng đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch; quy hoạch khu di tích Chữ Đồng Tử - Tiên Dung; quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu vực làng Nôm.

Xây dựng danh mục dự án tu bổ, tôn tạo di tích, di sản đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo; huy động các nguồn lực xã hội hóa, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các dự án: Mở rộng khuôn viên Văn Miếu Xích Đằng; phục dựng đền thờ Quan Trấn thủ Lê Đình Kiên (thành phố Hưng Yên); Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (huyện Yên Mỹ); cải tạo di tích Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật (thị xã Mỹ Hào); cải tạo Nhà thờ bà Hoàng Thị Loan (huyện Khoái Châu); xây dựng di tích địa điểm Cây đa và đền La Tiến (huyện Phù Cừ); trùng tu, tôn tạo đình Bình Dân (huyện Khoái Châu); đình Phục Lễ (huyện Kim Động); đình Đại Đồng (huyện Văn Lâm); bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt đền An Xá (Đậu An) (huyện Tiên Lữ) và quy hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích đền Phù Ủng (huyện Ân Thi)...

Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại kết hợp phương pháp thi công truyền thống vào việc tu bổ, tôn tạo, phục dựng di tích đảm bảo nguyên tắc tu bổ, phục hồi di tích. Thực hiện tốt việc nghiên cứu, bảo tồn các di sản văn hóa trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng các công trình có ảnh hưởng đến di tích. Xác định nội dung và biện pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi các yếu tố gốc của di tích, định hướng tổ chức không gian các hạng mục công trình xây dựng mới, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, tạo môi trường cảnh quan hài hòa để phát huy tối đa giá trị, không làm biến dạng di tích lịch sử, di sản văn hóa.

4- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Tiếp tục triển khai việc điều tra, sưu tầm, nghiên cứu toàn diện các giá trị văn hoá phi vật thể của tỉnh, nhất là những di sản tiêu biểu có nguy cơ bị thất truyền. Xây dựng phương án bảo tồn giá trị đặc trưng văn hóa của cộng đồng, không ngừng tái tạo và lưu truyền các giá trị di sản văn hóa phi vật thể bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác tại cộng đồng; hạn chế tối đa nguy cơ bị thất truyền, nhất là những di sản là tri thức dân gian do các nghệ nhân cao tuổi nắm giữ.

Lựa chọn những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia như: Lễ hội đền Phù Ủng (huyện Ân Thi); lễ hội Đa Hòa - Dạ Trạch (huyện Khoái Châu); lễ hội đền An Xá (huyện Tiên Lữ); làng nghề đúc đồng Lộng Thượng (huyện Văn Lâm); làng nghề hương xạ Cao Thôn (thành phố Hưng Yên); làng nghề chạm bạc Huệ Lai (huyện Ân Thi).

Từng bước số hóa xây dựng hệ thống thông tin về di sản văn hóa phi vật thể phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng, chính quyền địa phương các cấp về vị trí, vai trò, giá trị và tiềm năng của di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Hưng Yên. Thực hiện việc giáo dục, phổ biến rộng rãi di sản văn hoá phi vật thể thông qua tổ chức trưng bày, giới thiệu di sản văn hoá tại Bảo tàng tỉnh và lưu động tại các địa phương. Hoàn thành việc khảo sát, điều tra, sưu tầm, lưu trữ, bảo quản, biên dịch, giới thiệu các tài liệu Hán Nôm, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý di tích lịch sử, di sản văn hóa và lưu trữ tài liệu tại Thư viện tỉnh.

Tổ chức các lớp truyền dạy, phổ biến di sản văn hóa phi vật thể tại các địa phương; tổ chức liên hoan, hội thi, giao lưu thực hành di sản văn hóa phi vật thể, nhất là di sản ca trù, trống quân; thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả các câu lạc bộ ca trù, trống quân ở những địa phương có truyền thống. Có chính sách hỗ trợ, tôn vinh tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích và thực hành, truyền dạy, phổ biến văn hóa phi vật thể; đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” cho nghệ nhân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

5- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa, di tích lịch sử

Đa dạng các hình thức tuyên truyền, quảng bá như xây dựng chuyên trang, chuyên mục về di sản văn hóa, di tích lịch sử trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội diễn, hội chợ, liên hoan; trưng bày, triển lãm, giới thiệu chuyên đề về di sản văn hóa, các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở khu vực, trong nước và quốc tế; sử dụng hiệu quả phương tiện truyền thông đa phương tiện và nền tảng số, các hình thức chia sẻ

đa phương tiện vào việc quảng bá tiềm năng, giá trị của di sản. Xây dựng các tour, tuyến du lịch khai thác các điểm đến di tích, di sản; xây dựng các bảng tuyên truyền tấm lớn giới thiệu, quảng bá di tích tại cửa ngõ vào tỉnh và khu vực có di tích; lắp các biển báo, sơ đồ chỉ dẫn đến di tích.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương đất nước gắn với hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, coi mỗi người dân là một tuyên truyền viên, hướng dẫn viên du lịch ở các điểm di tích.

Phối hợp với các cơ quan báo chí ở Trung ương để giới thiệu về di sản văn hóa và hệ thống di tích tiêu biểu của tỉnh. Phối hợp với các hãng phim có uy tín trong và ngoài nước xây dựng các chương trình quảng bá về di sản văn hóa, du lịch Hưng Yên.

Tăng cường thu thập, tổng hợp, nghiên cứu khoa học, xuất bản các sách, tài liệu, ấn phẩm về các di sản văn hóa, di tích lịch sử của tỉnh.

6- Phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch

Từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ và các phương tiện, thiết bị công nghệ nhằm tăng hiệu ứng của di sản văn hóa, nhất là các di tích lịch sử; liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân để đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ trưng bày, triển lãm di sản văn hóa tại di tích, bảo tàng; đặc biệt là công nghệ thực tế ảo (công nghệ 3D), số hóa hiện vật, tài liệu, di sản văn hóa phục vụ nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách tại bảo tàng, di tích.

Giới thiệu, quảng bá các di sản văn hóa phi vật thể và văn hóa ẩm thực truyền thống của địa phương đến du khách, tổ chức các dịch vụ vui chơi, giải trí, quà lưu niệm đặc trưng tại các khu, điểm du lịch có di tích. Đăng cai tổ chức các chương trình, sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội diễn, liên hoan, trưng bày, triển lãm; tổ chức phục dựng, trình diễn các nghi lễ, lễ hội truyền thống tiêu biểu của địa phương tại di tích, bảo tàng và các điểm du lịch; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho du khách tại di tích, bảo tàng, trung tâm văn hóa; tổ chức hoạt động du lịch lễ hội gắn với các di tích lịch sử, là điểm kết nối của ba tuyến du lịch lớn: Phố Hiến (thành phố Hưng Yên) - đền Đa Hòa, đền Dạ Trạch (huyện Khoái Châu) - đền Tổng Trân, đền Cúc Hoa (huyện Phù Cừ), qua đó quảng bá các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh, tạo thương hiệu du lịch trong nước và khu vực.

Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm du lịch độc đáo mang bản sắc của Hưng Yên như du lịch tham quan di tích, làng nghề truyền thống. Từng bước tạo dựng hình ảnh du lịch của Hưng Yên trong khu vực và thế giới thông qua hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch. Tập trung nguồn lực xây dựng các điểm du lịch có tài nguyên du lịch văn hoá hấp dẫn gắn với các di tích tiêu biểu của tỉnh theo Quy hoạch đã được phê duyệt như: điểm du lịch Phố Hiến (thành phố Hưng Yên); cụm di tích đền Đa Hòa - Dạ Trạch - cửa Hàm Tử - Văn chỉ

Bình Dân (huyện Khoái Châu); điểm du lịch làng Nôm, chùa Thái Lạc, chùa Hương Lãng (huyện Văn Lâm); khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (huyện Yên Mỹ); điểm du lịch đền Tổng Trân, Cây đa và đền La Tiên (huyện Phù Cù); điểm du lịch đền An Xá (huyện Tiên Lữ); đền Phù Ủng (huyện Ân Thi)...

Tuyển chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch ngang tầm quốc gia, khu vực; xây dựng đội ngũ thuyết minh, hướng dẫn viên du lịch có chất lượng tại các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng, trước hết là tại các địa điểm di tích đang được khai thác phục vụ du lịch; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cán bộ có năng lực về quản lý, kinh doanh du lịch về phục vụ tỉnh.

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và tăng các phương tiện giao thông công cộng phục vụ khách tham quan, du lịch đến các điểm di tích lịch sử, di sản văn hóa. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình giao thông công cộng và điểm dừng chân đến các điểm di tích; khuyến khích, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, các công trình vui chơi giải trí, các nhà nghỉ, khách sạn bảo đảm tiêu chuẩn tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

7- Huy động nguồn lực cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch

Tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan Trung ương để tìm nguồn vốn cho trùng tu, tôn tạo các di tích, phát triển du lịch, nhất là những di tích, khu du lịch trọng điểm có giá trị tiêu biểu cần có sự đầu tư lớn.

Thực hiện tốt xã hội hóa để huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân góp phần vào việc đầu tư tu bổ, chống xuống cấp và bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử, phát triển du lịch. Cân đối, sử dụng có hiệu quả nguồn thu được từ các di tích, điểm du lịch để thực hiện trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử, phát triển du lịch của tỉnh.

Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với doanh nghiệp nhằm thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch, từ đó hình thành các khu, điểm du lịch đồng bộ, chất lượng, có quy mô lớn.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, cơ quan đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình, có phân công, xác định trách nhiệm rõ ràng.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa nội dung Nghị quyết thành các quy định, cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện thống nhất và giám sát thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực hợp lý cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết và kết quả thực hiện Nghị quyết tới các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

4- Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng, triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên về các nội dung Nghị quyết và tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết; tham gia giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết.

5- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, các ban đảng tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

6- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi triển khai thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

7- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng tỉnh, cấp ủy, cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận

- Thường trực Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Ủy Ban Kiểm tra TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Kinh tế TW, VP TW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ VHTTDL,
- Đảng đoàn HĐND, BCS đảng UBND tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU, TKBT,
- CV: KT-XH, TH,
- Lưu VPTU, CV KT-XH^{Th.H}.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa